

Former Political Prisoners of Communist VietNam Association
HỘI CỤ TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CÔNG SẢN VIỆT NAM
HỘI BẤT VỤ LỢI. GP#1380287 ngày 15/7/1986 California

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM
(Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in VietNam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.
(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các "Trại Cải Tạo" ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)
(Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name: (Family name, middle, first) NGUYỄN - KHẮC - HIẾU
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex: M.A.S. Date of Birth 05/10/1947 Place of birth GIA ĐỊNH
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit FIRST LIEUTENANT, PLATOON LEADER 15 TH
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng) ARTILLERY BATTALION

B. ARREST:

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: JUNE 25, 1975 AT TRUNG VUONG SCHOOL
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: 1. 7.19 (LONG KIANG) 2. CHAMPA 3. 36A
(Tên địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: DATE OF RELEASE: 2 DECEMBER 05, 1980
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: MARRIED
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
1. XU THI, KHAC, HUYNH (NIEP)
2. NGUYEN VAN TIEN (THAI)
3. Address of family: 29/10/13 BIS TRAN KHAC CHAN PHUONG TAN DINH QUAN I
(Địa chỉ gia đình) TP. HO CHI MINH

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: TIEU, VAN - HOACH Occupation: CONSTRUCTION
(Họ và tên) SECA
2. Address and phone number: TEL:
(Địa chỉ và điện thoại)
3. Relationship with detainee FRIEND
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in USA: Permanent resident ☒ US citizen ☐
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (If released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?) Yes ☐ No ☒

Date: 04/5/90
(Ngày, tháng, năm)

P O. BOX 635
WESTMINSTER, CALIF.
92684-0635

Signature of applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)
VAN

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIÀM
TRẠI XUÂN LỘC

Số: 2547/GRT

(25)

25/12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LB ngày 29/12/1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 156/QĐ ngày 25/11/1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên:

NGUYỄN KHẮC HIẾU.

Ngày, tháng, năm sinh: 1947.

Quê quán: Gia Định.

Trở quân: 376/17 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. HCM

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ:

Trung úy trung đội trưởng pháo.

Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 376/17 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. HCM.

Quận: Ba. Tỉnh, Thành phố: TP. HCM.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế nơi cư trú và các mức quản lý khác.

Thời hạn quản chế: 22 tháng.

Thời hạn đi đường: Hai ngày, (kể từ ngày ký giấy ra trại).

Tiền và lương thực đi đường đã cấp: 10.000.

Lấn tay ngón trỏ phải
Chữ: Nguyễn Khắc Hiếu.
Danh bản số: 10392
Lập tại: P500.

Họ tên, chữ ký
của người được
cấp giấy.

Nguyễn Khắc Hiếu

Ngày 04 tháng 12 năm 1980.

GIÁM THỊ TRẠI

Trịnh Văn Thích

Trưng tá: Trịnh Văn Thích.



HỒ CHÍ MINH City , 14 - February - 1990

Dear Mrs KHUOC MINH THO,

I would like to present to you as follow :

I am NGUYEN KHAC HIEU - In the time before 30 April 1975 - I was an employee of USAID since 1967 to July 1968 - My job title was clerk - I worked for COMMUNICATION and RECORDS/ USAID - In July 1968 I have quit working for USAID and joined the Army of Republic of Viet Nam - Then I attended the 5/68 cycle at Quang Trung Military Training Center and Thủ Đức Reserved Officer School - Then, I attended Arty 5/68 cycle at the Artillery School of A.R.V.N.

After that - I worked for 46th Artillery Battalion belong to Third Corps Headquarter of A.R.V.N. - My battalion located at Long Binh Bien Hoa - My last rank : first lieutenant My last position : platoon leader - My serial number : 67/804150 The A.P.O of my Unit : K.B.C.6414 since July, 1969 to April.30. 1975.

After the event April.30.1975 - I was imprisoned in the Re-educations camps : 19T9.7590 (located at Long Khanh) Buí Gia Mập Re-education camps and Minh Hưng Re-education camp (located at Phước Long province) and the 2.30A Re-education camp (located at Long Khánh province) since June 25.1975 to December 05.1980

When I released - I have sent one application to US Embassy at Bangkok Thailand - It dated October 09.1981 and some ODP Questionnaire forms to ODP Office at Bangkok Thailand since 1982 to 1988 - the last questionnaire form dated August 09.1988 From then to now, I have not received any news from Bangkok ODP Office.

Now, I have my friend, his Vietnamese name is **TIEU, VAN-H** - He is in U.S.A - With the help of Mr. LINH : He will forward my application and my papers to you and his address is the present mailing address between your office and me.

I am writing to you - Hoping that you will help me and my family that our names will be enrolled in the Joint Working List (H.O.) via the Orderly Departure Program can be established.

I have heard that I and my family need a letter of introduction from ODP Office and that we must also be interviewed by representative of United Nations High Commissioner for Refugee - How can we obtain a letter of introduction from ODP Office?

Therefore - I hope that when you receive our letter and application, with your kindness of heart and your assistance I and my family get a letter of introduction in the near future

Thank you so much for listening to my plea - I anxious
look foward to hearing some good news from you in the very near
future.

-Enclosure-

- One application dated OctN9.1981
- One questionnaire form dated August
09.1988
- One copy release certificate
- THree copies birth certificate
- One Pelitical Prisoners Registration form
- One copy of Driver Liscence
- One copy of Diloma which issued from Thu
Đúc R.O.School.
- Three photoes.

Hopefully Yours

Haarmen

NGUYỄN KHÁC HIỆU

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN TÂN BÌNH

XÃ PHÚ-HUẬN H/3B

BỘ TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên phụ-trách,
Huon

Năm 19 47

Số hiệu 1098

Tên, họ ấu nhi	Nguyễn-Khắc-Hiến
Phái	Masculin
Sanh (Ngày, tháng, năm)	Le 5 Octobre 1947
Tại	Phú-Huận
Cha (Tên, họ)	Nguyễn-văn-Nhạc
Nghề	Chauffeur
Cư trú tại	Phú-Huận
Mẹ (Tên, họ)	Trần-Thị-Nghiem
Nghề	Sans-Profession
Cư trú tại	Phú-Huận
Vợ (Chánh hay thứ)	Premier-rang

KIẾN-THỊ :
XÃ-TRƯỞNG



Trích y bốn chánh :

Phú-Huận ngày 6 tháng 4 năm 1971
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH.

[Signature]

TRẦN VĂN ANH

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

luam chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC/29
ngày 3-8-70.

Phường 9

Xã, Thị trấn

Xã, Quận Ba

Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 34/87

Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	[U]/ <u>NGUYỄN VŨ YÊN HÀ</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày	<u>Ngày 12 tháng 04 năm 1987.</u>		
tháng, năm	<u>Lúc 19h30.</u>		
Nơi sinh	<u>Nhà Bảo Sinh Hồng Đức.</u>		
Khai về cha mẹ			
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	CHA <u>[U]/<u>NGUYỄN KHẮC HIỂU</u></u> <u>1947</u>	MẸ <u>VŨ THỊ KIM HUYỀN</u> <u>1951</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Xã viên</u>	<u>Xã viên</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>376/17 ĐC. P7 - Q3</u>	<u>311-16 ĐC. P2 - Q3</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>NGUYỄN KHẮC HIỂN</u> <u>QUÊ : 022152170</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 22 tháng 4 năm 1987Ngày 22 tháng 4 năm 1987

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM, UBND Phường 9, ký tên đóng dấu

P. Chủ tịchP. Chủ tịch

(Đã ký)



BẢN TRÍCH-LỤC ĐỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Hải Phòng

~~Độc NAM-PHẦN~~
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1951
(Année)

SỐ HIỆU 6602
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	VŨ THỊ KIM HUYỀN
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Con gái
Sanh ngày nào (Date de naissance)	05-12-1951
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	127 Phố Ga
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Vũ Bình Chức
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Thư ký phòng thuế
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	ngõ Thước Tán gian
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn Thị Trinh
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Mại trợ, buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	ngõ Thước Tán gian
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ cả

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(A.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef du Tribunal)

ngày 7 THÁNG 12 1969

CHANH-ÁN.
(LE PRÉSIDENT).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Saigon ngày 7.12.1969 196

KT CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF



TRAN THI CAM

Giá tiền:
(Coût)

Biên-lai số:
(Quittance No)

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Phường

Huyện, Quận

Tỉnh, Thành phố

QĐ số

Ngày

Số

Quyển số

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Bí danh

Sinh ngày tháng

năm hay tuổi

Dân tộc

Quốc tịch

Nghề nghiệp

Nơi đăng ký

nhân khẩu

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 16 tháng 11 năm 1954

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I.- BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM :

- 1.- Full name of Ex-Political Prisoner : NGUYỄN KHẮC HIẾU.
- 2.- Date and Place of Birth : October-05-1947 at GIA ĐỊNH.
- 3.- Position Rank before April 1975 : First Lieutenant - Platoon Leader
- 4.- Military serial number : 67/804.150
- 5.- Month, Date, Year arrested : June-25-1975.
- 6.- Month, Date, Year out of camp : December-05-1980.
- 7.- Present mailing address : 38/10/18 bis đường Trần Khắc Chân,
Phường 3, Quận 1, TP/Hồ Chí Minh, VIETNAM.
- 8.- Current address : 38/10/18 bis đường Trần Khắc Chân, Phường 3, Quận 1, TP/Hồ Chí Minh, VIETNAM.

II.- LIST FULL NAME, DATE OF BIRTH AND PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER AND RELATIVES :

NO :	FULL NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP
01 :	NGUYỄN KHẮC HIẾU	October-05-1947	Gia Định	- Applicant.
02 :	VŨ THỊ KIM HUYỀN	December-05-1951	Hải Phòng	- Wife.
03 :	NGUYỄN VŨ YÊN HÀ	April-12-1987	Hồ chí Minh	- Daughter.

A.- RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX-POLITICAL PRISONER TO US.COUNTRY :

NO :	FULL NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX : MAS : FEM :	RELATIONSHIP
01 :	VŨ THỊ KIM HUYỀN	December-05-1951	Hải Phòng	X	- Wife.
02 :	NGUYỄN VŨ YÊN HÀ	April -12-1987	Hồ Chí Minh	X	- Daughter

B.- COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING OR DEAD) OF EX-POLITICAL PRISONER :

- 1.- Father : NGUYỄN VĂN NHAC (Dead).
- 2.- Mother : TRẦN THỊ NGHIỆM (Living)
- 3.- Former sponsor :
- 4.- Aponsor :
- 5.- Children :
- NGUYỄN VŨ YÊN HÀ
- 6.- Sibling :
- NGUYỄN THỊ BÍCH THẢO (Living).
- NGUYỄN THỊ BÍCH (Living).
- NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY (Living).
- NGUYỄN KHẮC TRUNG (Living).
- NGUYỄN THỊ BÍCH HƯƠNG (Living).
- NGUYỄN KIM CẨM (Living).
- NGUYỄN THỊ BÍCH LAN (Living).
- NGUYỄN HOANG LINH (Living).

III.- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM :

A.- Closed relatives in US :

NO :	FULL NAME	RELATIONSHIP	ADDRESS
:	NONE	:	:

B.- Closed relatives in the other foreign country :

NO :	FULL NAME	RELATIONSHIP	ADDRESS
:	NONE	:	:

IV.- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTILL NOW :

/ YES /

/ NO / X /

This application have replied from Bangkok ODP Relating to the ODP for Vietnam :

/ YES / / NO / X / LOI / YES / / NO / X /

V.- COMMENT REMARK :

- From 1981 to 1986, I have sent to Bangkok ODP OFFICE about 4 questionnaires - but I have not received any news - Now, I send this questionnaire to BANGKOK ODP OFFICE - I hope I will receive the good news from BANGKOK ODP OFFICE.

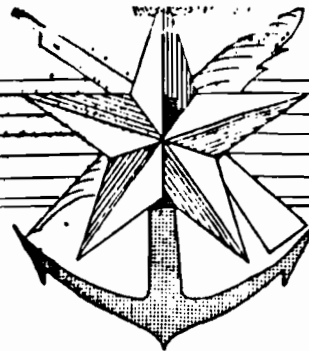
Signature

Haamee

August / 07 / 1988.

VI.- A LIST HERE DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE - PHOTOCOPY OF RELEASE CERTIFICATE - PHOTO :

- One photocopy of release certificate.
- One photocopy of Driver Licence.
- One photocopy of diploma, which issued by THU DUC RESERDED OFFICE INFANTRY SCHOOL.
- Photo.



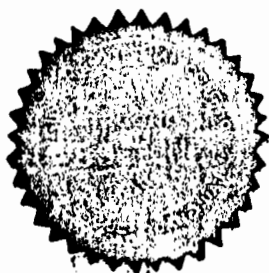
TRƯỜNG BỘ - BINH

Chi - Huy - Trường

Chứng nhận SVSQTB Nguyễn Khắc Hiếu SĐ: 671804.150

*đã theo học và hết giờ Chương - trình Chuẩn - luyện
SVSQTB tại Trường Bộ - Binh và được cấp phát
Văn bằng:*

TỐT NGHIỆP SĨ - QUAN CÁN BẢN BỘ - BINH



K. B. C. 4.100, ngày 25 tháng 01 năm 1969

Chi Huy Trường Trường Bộ - Binh

Như sau

0470



BẢNG LÁI QUÂN-XA

SỐ **000124**

Cấp cho (1) **NGUYEN-KHAC-HIEU**

cấp bậc **Th/Úy 67/80.150**

sinh ngày **1947**

tại **Gia-Dinh** tỉnh

Đơn-vị bổ-nhậm **KBC.6.411**

Đơn-vị Huấn-luyện

KBC.3.177 ngày **5-2-71**

Trung-Ta **HO-VAN-THANH**



CHÁNH CHỦ KHẨO

[Handwritten signature]

(1) Tên, P. (2) Tên, Họ, Cấp

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẨO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẨO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẨO

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẨO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẨO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẨO

U.F.R.I.X.V.B.

Cảnh cáo lần thứ _____
 Lý do _____
 U.B.R.U.L.X.Y.B. _____

Ban-vị bổ nhiệm phải ghi rõ của rằng
lời quân - xe, ngày cấp phát, tên, họ, cấp
đoạn quân của người có bằng, số của nhữn
gia hiệu.

FR:VAN-TIEU

SF CA

APR 10 1990

TO:KHUC-MINH-THO

PO BOX 5435

ARLINGTON,

VA 22205 0635

CONTROL

___ Card
___ Doc. Request; Form
___ Release Order
___ Computer
___ Form "D"
___ ODP/Date
___ Membership; Letter

5/3/90